TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN LỘC** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **122/**2022/HNGĐ-ST
Ngày: 25-7-2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Ly**

- Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Kim Tân**

Ông **Phạm Đức Anh**

- **Thư ký phiên tòa**: Bà **Nguyễn Thị Kim Hương** - Thư ký tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc** tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Huệ -** Kiểm sát viên.

Vào ngày 25/7/2022, tại Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 170/2022/TLST-HNGĐ ngày 17/3/2022 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14/6/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2022/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Lê Thị Thanh T**, sinh năm: 1996 (Vắng mặt)

ĐKTT: tổ 15, ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đ

- *Bị đơn*: Anh **Ngô Văn C**, sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

ĐKTT: tổ 15, ấp T, xã X, huyện L, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai bổ sung nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày: Trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện chị và anh Ngô Văn C chung sống với nhau năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc,tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã gây gổ và thiếu tôn trọng nhau. Vợ chồng không còn tình cảm và không có sự thông cảm cho nhau. Hiện chị và anh Ngô Văn C không còn chung sống với nhau từ ngày 04/3/2022 đến nay. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Ngô Văn C

Về con chung: chị và anh Ngô Văn C có 01 con chung là cháu Ngô Bảo D, sinh ngày 01/6/2017 và cháu Ngô T Vy, sinh ngày 21/02/2020. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng Ngô T Vy đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; Giao cháu Ngô Bảo D cho anh C nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị không yêu cầu anh Ngô Văn C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết

Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Ngô Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh C vẫn vắng mặt, do đó không có lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc phát biểu quan điểm:

Về quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự tham gia tố tụng, thực hiện thông báo thụ lý vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xác định đầy đủ và đúng quy định pháp luật.

Về quá trình thu thập chứng cứ gồm biên bản lấy lời khai đương sự, biên bản xác minh tình trạng hôn nhân, biên bản xác minh nơi cư trú đảm bảo theo trình tự tố tụng dân sự.

Về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Hội đồng xét xử đã được thực hiện đúng tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị T thấy: mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị T ly hôn với anh C.

Về con chung: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, anh C không có mặt cũng không có lời khai. Tuy nhiên, theo hồ sơ đã thu thập được hai vợ chồng hai vợ chồng có 02 con chung là Ngô Bảo D, sinh ngày 01/6/2017 và cháu Ngô T Vy, sinh ngày 21/02/2020. Hiện cháu D đang sống với anh C, cháu Vy đang ở với chị T. Khi ly hôn, Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vy đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; Giao cháu D cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Do đó, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị T về con chung.

Về yêu cầu cấp dưỡng: Chị T không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết. Anh C vắng mặt do đó không có lời khai về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh C vắng mặt không có lời khai để xác định vợ chồng có tài sản chung hay không. Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên không xem xét giải quyết

Về nợ chung: chị T khai không có, anh C không có lời khai, nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tư cách tham gia tố tụng: Chị Lê Thị Thanh T có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Ngô Văn C, do đó xác định chị T là nguyên đơn, anh C là bị đơn.

[2] Về thủ tục tố tụng: chị Lê Thị Thanh T có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Ngô Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Nên xét xử vắng mặt chị T và anh C tại phiên tòa là phù hợp với quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị Thanh T và anh Ngô Văn C tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo luật định nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của Lê Thị Thanh T nhận thấy: chị T cho rằng: Vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã gây gổ và thiếu tôn trọng nhau. Hiện chị và anh Ngô Văn C không còn chung sống với nhau từ ngày 04/3/2022 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh Ngô Văn C nhiều lần để làm việc, hòa giải nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy anh C không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng. Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của ban ấp Thọ Lộc, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai được biết hiện nay anh Ngô Văn C có hộ khẩu thường trú tại ấp Thọ Lộc, xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai và đang sinh sống tại địa phương, mấu thuẫn vợ chồng thì ban ấp không nắm rõ. Như vậy, chứng tỏ tình trạng hôn nhân của anh chị mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy nên chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh C là phù hợp.

[4] Về con chung: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, anh C không có mặt cũng không có lời khai. Tuy nhiên, theo hồ sơ đã thu thập được thì chị T và anh C 02 con chung là Ngô Bảo D, sinh ngày 01/6/2017 và cháu Ngô T Vy, sinh ngày 21/02/2020. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Ngô T Vy, giao cháu Ngô Bảo D cho anh C nuôi dưỡng. Xét thấy, hiện nay cháu Ngô Bảo D đang sống cùng anh C. Cháu Ngô T Vy đang sống cùng chị T. Do đó, Giao cháu Ngô T Vy cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động; Giao cháu Ngô Bảo D cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động là phù hợp.

Chị Lê Thị Thanh T không yêu cầu anh Ngô Văn C cấp dưỡng nuôi con, nên tạm thời anh C không phải cấp dưỡng nuôi con. Do anh C vắng mặt nên không có lời khai về yêu cầu cấp dưỡng.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do bị đơn vắng mặt, không cung cấp lời khai cũng như ý kiến để xác định anh chị có tài sản chung, nợ chung không, nên không giải quyết.

[6] Về án phí: chị Lê Thị Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Xét nhận định của Kiểm sát viên: Phù hợp, nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 28, Điều 35; Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- ***Tuyên xử:***

1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh T được ly hôn với anh Ngô Văn C

Quan hệ hôn nhân chấm dứt và giấy chứng nhận kết hôn số 138 ngày 29/9/2016 do Ủy ban nhân dân xã Xuân Thọ, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai cấp không còn giá trị pháp lý, kể từ ngày bản án, quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Ngô T Vy, sinh ngày 21/02/2020 cho chị Lê Thị Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Giao cháu Ngô Bảo D, sinh ngày 01/6/2017 cho anh Ngô Văn C đến đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh Ngô Văn C và chị Lê Thị Thanh T được quyền thăm nom con chung nhưng không gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh Ngô Văn C và chị Lê Thị Thanh T

Khi cần thiết, chị Lê Thị Thanh T và anh Ngô Văn C được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chung vẫn được pháp luật bảo vệ.

Tạm thời anh Ngô Văn C và chị Lê Thị Thanh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lê Thị Thanh T và anh Ngô Văn C không có yêu cầu.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006238 ngày 04/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc.

Chị Lê Thị Thanh T và anh Ngô Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Huyện Xuân Lộc;
- CCTHADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã, thị trấn
- Lưu án văn;
- Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên tòa

Lưu Ly